

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Công văn số 8693/BYT-ATTP ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Công văn số 4993/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 3374/KH-SATTP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở An toàn thực phẩm về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026;

Để đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026, phục vụ nhân dân đón Tết, vui xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện các Công điện của Chính phủ về tình trạng buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả, chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2026, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Thành phố.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Đối tượng

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; tập trung vào những cơ sở là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại; các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở dịch vụ ăn uống (*Đính kèm danh sách kiểm tra*).

Các phương tiện vận chuyển thực phẩm nhập vào Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm;

Các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm có dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

Trong quá trình kiểm tra nếu đủ cơ sở kết luận và có đủ khả năng có thể áp dụng các công nghệ kiểm nghiệm tiên tiến như xét nghiệm nhanh bằng thiết bị di động, AI phân tích dữ liệu rủi ro, hệ thống GIS để giám sát chuỗi cung ứng, và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định. Việc áp dụng công nghệ kiểm nghiệm hiện đại giúp phát hiện sớm nguy cơ mất an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kiểm tra đối với các nhóm sản phẩm có nguy cơ cao đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và năng lực kiểm nghiệm.

2. Nội dung

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế, đánh giá nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/nhóm sản phẩm được kiểm tra.

Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Được đảm bảo từ Ngân sách do Thành phố cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, năng lượng nguyên tử;

Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, thể thao, quyền tác giả, quyền liên quan, văn hóa và quảng cáo;

Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Sở An toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra lập hồ sơ vụ việc và kịp thời tham mưu Giám đốc Sở xử lý vi phạm theo quy định.

Đối với các hành vi vi phạm pháp luật không thuộc thẩm quyền xử lý của Sở An toàn thực phẩm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của các cá nhân, tổ chức, Đoàn kiểm tra kịp thời tham mưu chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra

Giám đốc Sở An toàn thực phẩm thành lập các Đoàn kiểm tra để tổ chức triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm khi có dấu hiệu vi phạm. Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra.

2. Thời gian kiểm tra

Tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân: từ ngày ban hành kế hoạch đến 31 tháng 3 năm 2026.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra

Báo cáo kết quả kiểm tra trước Tết: **trước ngày 30 tháng 01 năm 2026.**

Báo cáo kết quả kiểm tra sau Tết: **trước ngày 27 tháng 02 năm 2026.**

Báo cáo tổng kết: **trước ngày 31 tháng 03 năm 2026.**

Ngoài ra, các Đoàn kiểm tra báo cáo nhanh kết quả kiểm tra khi có yêu cầu.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Nguồn kinh phí cho hoạt động kiểm tra được đảm bảo từ Ngân sách do Thành phố cấp cho Sở An toàn thực phẩm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có); việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định./.